TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuy

Ông Vàng Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 18/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 đối với bị cáo:

Hàng A D1; Sinh ngày 04/03/1975 tại huyện Mai S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NP2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng A D2 (đã chết) và bà Sùng Thị T (đã chết); Có vợ là Lý Thị C (sinh năm 1977) và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/09/2023 bị Công an huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 08/09/2023 bị cáo chấp hành xong quyết định và đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2024, tạm giam từ ngày 19/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Pờ Go Loòng; Sinh năm: 1958, Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/10/2024 Hàng A D1 mang theo số tiền 70.000 *(Bảy mươi nghìn)* đồng, đi bộ từ nhà ở bản NP2, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến bản Tà H, xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi Hàng A D1 đi bộ được khoảng 10 phút thì gặp và xin đi nhờ xe máy cùng một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, khoảng 10 giờ 00 phút thì đến nơi. Hàng A D1 gặp một người đàn ông dân tộc Dao không rõ lai

lịch, qua trao đổi Hàng A D1 mua được 01 (một) cục Heroine gói trong mảnh nilon trong suốt với số tiền 70.000 *(bảy mươi nghìn)* đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu không rõ, còn Hàng A D1 cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi Hàng A D1 đi bộ đến cuối bản Tà H, xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 *(một)* cục chất bột màu trắng nghi là Heroine được gói bằng nilon trong suốt.

Tại Kết luận giám định số 1594/KL-KTHS ngày 16/10/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Hàng A D1 có khối lượng 0,198 gam chất bột màu trắng, thể rắn là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-MN ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố Hàng A D1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù từ 01 *(một)* năm 02 *(hai)* tháng đến 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 (một) mảnh nilon trong suốt; áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hàng A D1 nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, việc miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân để xử phạt bị cáo Hàng A D1 mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 10/10/2024 tại bản Tà H, xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên, Hàng A D1 đã cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 0,198 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine là bị cáo vừa mua được từ một người đàn ông dân tộc Dao không rõ lai lịch tại bản Tà H, xã MT, huyện M, tỉnh Điện Biên. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cất giấu 0,198 gam Heroine trong lòng bàn tay phải nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Hàng A D1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và phải chịu hình phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và các loại tội phạm hình sự làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, không có tiền án, tiền sự; đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo Hàng A D1: Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt theo đề nghị của người bào chữa không bảo đảm tính răn đe đối với bị cáo Hàng A D1, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhận thức của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng 0,198 gam Heroine thu giữ của Hàng A D1 sau khi trích gửi giám định còn lại 0,13 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon trong suốt dùng gói Heroine là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và bị cáo, người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Dao đã bán Heroine cho bị cáo do cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên không đủ cơ sở để xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hàng A D1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng 0,13 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 phong bì niêm phong đựng 01(một) mảnh nilon trong suốt (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa Công an huyện Mvà Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Điện Biên).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo**:** Bị cáo Hàng A D1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2025).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Đội Điều tra Công an huyện M;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện M;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đao Thị Bích Thảo